

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ GIA AN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ GIA AN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA AN VIET NAM TRADING & SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GIA AN VIET NAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108370221

3. Ngày thành lập: 23/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4 ngách 93/10, ngõ 10, phố Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915996388

Fax:

Email: giaancleaningserice@gmail.com Website: vesinhcongnghiepgiaan.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
2.	Xây dựng nhà các loại	4100
3.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
4.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
5.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
6.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
7.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất	7410
8.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
9.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

10.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ dạy về tôn giáo và các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
11.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
12.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội, ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan	7110
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
15.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
16.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
17.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng; - Quét đường và cào tuyết;	8129(Chính)
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn tổng hợp	4690
24.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
27.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

28.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp, Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị vệ sinh công nghiệp	4659

6. Vốn điều lệ: 1.200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ HUỖNG	Cụm 4, thôn Thượng Hiệp, Xã Tam Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	700.000.000	58,330	001187019852	
2	NGUYỄN TRỌNG BẰNG	Số 293, tổ dân phố 5, Phường Ba Hàng, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	500.000.000	41,670	091069391	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HUỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/03/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001187019852

Ngày cấp: 16/04/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Cụm 4, thôn Thượng Hiệp, Xã Tam Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Cụm 4, thôn Thượng Hiệp, Xã Tam Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội